TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHI LĂNG** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/HS-ST
Ngày 31-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHI LĂNG, TỈNH LẠNG SƠN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Trương Thị Hương Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nông Ngọc Dung;

Bà Ngô Thị Thu Huyền.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Minh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2022/TLST-HS, ngày 14 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Việt H, sinh ngày 14 tháng 8 năm 2001 thị xã P, tỉnh Thái Nguyên; nơi đăng ký thường trú: Xóm P, xã P, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn G và bà Hoàng Thị N; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự và xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16 tháng 12 năm 2021 tại nhà tạm giữ Công an huyện C đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 15 phút, ngày 16 tháng 12 năm 2021 tại thôn L, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Công an huyện C phát hiện Lê Việt H có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra, phát hiện, thu giữ trong lòng bàn tay trái của H có 01 (một) gói giấy bạc màu vàng, bên trong có 07 (bảy) gói giấy

nhỏ, bên trong mỗi gói giấy đều chứa chất bột màu trắng đồng thời thu giữ của H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, có vỏ màu trắng, có số Model: A1524, số Imei: 354379068741446, đã qua sử dụng và 107.000 đồng (một trăm linh bảy nghìn đồng). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chi Lăng tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Việt H tại thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (là nơi H đang ở trọ) nhưng không phát hiện, thu giữ gì thêm.

Tại Bản Kết luận giám định số 17/KL-PC09 ngày 17/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng có trong 07 (bảy) gói giấy gửi giám định (thu giữ của Lê Việt H) đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,114 gam (đã trừ bì).

Tại bản Kết luận giám định số 42/KLGĐ-PC09 ngày 20/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam gồm 107.000 đồng (một trăm linh bẩy nghìn đồng) trong phong bì niêm phong gửi giám định đều là tiền thật.

Quá trình điều tra bị cáo Lê Việt H khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng cuối năm 2018, bị cáo đến xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn để làm nghề lái máy xúc. Bị cáo ở trọ nhà của anh Tạ Văn H cùng với chú ruột Lê Văn G. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 10 giờ ngày 16 tháng 12 năm 2021, bị cáo đón xe ô tô khách đi từ chỗ ở trọ đến thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Đến nơi, bị cáo gặp một người đàn ông làm nghề lái xe ôm không quen biết, không biết thông tin địa chỉ, đứng ở gần đó và nhờ người đàn ông này đi mua hộ 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) ma túy heroine. Người đàn ông này đồng ý. Bị cáo đưa 100.000 đồng cho người đàn ông này rồi ngồi đợi khoảng 20 phút sau quay người đàn ông quay lại đưa cho bị cáo 01 (một) gói giấy bạc màu vàng, bên trong có 07 (bảy) gói giấy nhỏ, bên trong mỗi gói giấy đều chứa ma túy heroine. Sau đó, bị cáo bắt xe ô tô khách quay về chỗ ở trọ. Khi xe khách đi đến địa phận thôn L, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị cáo xuống xe, cầm số ma túy heroine vừa mua được ở trong lòng bàn tay trái và đang tìm chỗ để sử dụng ma túy thì bị Công an huyện C kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Cáo trạng số: 10/CT-VKSCL ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lê Việt H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Việt H khai nhận toàn bộ hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy và khẳng định bị cáo bị truy tố về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng, không oan, nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo thực hiện hành vi là do bị cáo nghiện ma túy nên đã mua ma túy về sử dụng.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá tính chất, động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, đánh giá

về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Việt H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt: Căn cứ các điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Việt H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định; trả lại cho bị cáo Lê Việt H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, vỏ màu trắng, cũ đã qua sử dụng, số Imei: 354379068741446 và số tiền 107.000 đồng

Phần tranh luận: Bị cáo Lê Việt H không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Việt H đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, cụ thể: Hồi 13 giờ 15 phút, ngày 16 tháng 12 năm 2021, tại thôn L, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, Lê Việt H có hành vi tàng trữ trái phép 0,114 gam ma túy Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lê Việt H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Cáo trạng số 10/CT-VKSCL ngày 14 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lê Việt H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo Lê Việt H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự của địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của ma túy đối với con người và những ảnh hưởng tiêu cực của ma túy đối với mọi mặt của đời sống xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử ngoài việc xem xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội như đã nêu ở trên, còn phải đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Cụ thể như sau: Về nhân thân: Bị cáo Lê Việt H mặc dù chưa có tiền án, tiền sự nhưng là người nghiện ma túy do đó xác định là người có nhân thân không tốt. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tình tiết tăng nặng: Không có.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, điều này phù hợp với kết quả xác minh của Cơ quan Điều tra và với đề nghị của Viện kiểm sát.

[8] Về vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, vỏ màu trắng và số tiền 107.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[9] Đối với người đàn ông đã mua hộ ma túy cho bị cáo Lê Việt H tại thị trấn B, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này nên không có cơ sở điều tra, xác minh.

[10] Đối với anh Lê Văn G là chú ruột ở cùng phòng trọ với bị cáo và anh Tạ Văn H là chủ nhà trọ nơi bị cáo ở tại thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, ngày 16 tháng 12 năm 2021 không liên quan đến hành vi của bị cáo Lê Việt H, quá trình khám xét Cơ quan điều tra cũng không thu giữ tài sản gì tại phòng trọ của bị cáo ở thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn nên không xem xét, xử lý.

[11] Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị về tội danh, về hình phạt đối với bị cáo Lê Việt H và về xử lý vật chứng là có căn cứ.

[12] Về án phí: Do bị cáo Lê Việt H bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38; 50; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136; Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Việt H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Việt H 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 16 tháng 12 năm 2021.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư được niêm phong dán kín có chữ ký của các thành phần tham gia bên trong có ma túy Heroine còn lại sau giám định kí hiệu số "01".

3.2. Trả lại bị cáo Lê Việt H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus, vỏ màu trắng, cũ đã qua sử dụng, số Imei: 354379068741446 và số tiền 107.000 đồng đựng trong phong bì thư được niêm phong dán kín, kí hiệu số "02".

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Chi Lăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C lập ngày 14 tháng 3 năm 2022).

4. Về án phí: Bị cáo Lê Việt H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm hình sự để sung công quỹ Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CQCSĐT Công an huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an huyện C, Lạng Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Nhà tạm giữ Công an huyện C;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Hương Giang